**CHỦ ĐỀ CHUNG**

**Chủ đề 1. ĐÔ THỊ: LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI (2)**

1. **Đô thị có vai trò quan trọng gì đối với sự phát triển vùng?**
	* A. Là trung tâm văn hóa và giáo dục
	* B. Là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng
	* C. Là nơi tập trung dân cư
	* D. Là nơi duy nhất sản xuất nông nghiệp
	* **Đáp án: B**
2. **Đô thị có thể tác động đến kinh tế vùng thông qua việc:**
	* A. Tạo ra việc làm và thu hút đầu tư
	* B. Phát triển nông nghiệp
	* C. Khuyến khích di dân ra vùng nông thôn
	* D. Giảm thiểu tiêu dùng năng lượng
	* **Đáp án: A**
3. **Vai trò của đô thị trong việc giữ gìn an ninh quốc phòng bao gồm:**
	* A. Phát triển kinh tế du lịch
	* B. Tập trung các cơ quan hành chính và quân sự
	* C. Khuyến khích sản xuất công nghiệp
	* D. Phát triển nông nghiệp sạch
	* **Đáp án: B**
4. **Một trong những đặc điểm nổi bật của đô thị trong giai đoạn hiện đại là:**
	* A. Tăng trưởng chậm
	* B. Gia tăng nhanh chóng dân số và quy mô
	* C. Tập trung chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp
	* D. Không có sự thay đổi lớn về cơ cấu kinh tế
	* **Đáp án: B**
5. **Đô thị có vai trò gì đối với phát triển văn hóa và giáo dục?**
	* A. Phát triển công nghệ
	* B. Là trung tâm tập trung các cơ sở giáo dục, văn hóa
	* C. Chỉ tập trung vào kinh tế
	* D. Không liên quan đến giáo dục và văn hóa
	* **Đáp án: B**
6. **Quá trình đô thị hóa thời kỳ xã hội công nghiệp thường đi kèm với sự gia tăng của ngành:**
	* A. Nông nghiệp
	* B. Công nghiệp
	* C. Du lịch
	* D. Thương mại điện tử
	* **Đáp án: B**
7. **Một đặc điểm của đô thị hóa thời kỳ hậu công nghiệp là:**
	* A. Sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp nặng
	* B. Sự chuyển đổi từ công nghiệp sang dịch vụ và công nghệ
	* C. Tập trung vào sản xuất nông nghiệp
	* D. Giảm thiểu vai trò của công nghệ
	* **Đáp án: B**
8. **Trong thời kỳ công nghiệp, đô thị hóa thường tập trung vào:**
	* A. Phát triển du lịch
	* B. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp
	* C. Bảo vệ môi trường
	* D. Phát triển văn hóa truyền thống
	* **Đáp án: B**
9. **Quá trình đô thị hóa thời kỳ hậu công nghiệp đặc trưng bởi:**
	* A. Sự mở rộng của nông nghiệp
	* B. Sự gia tăng của các thành phố dịch vụ và công nghệ cao
	* C. Sự suy giảm của các đô thị
	* D. Sự quay trở lại của các làng nghề truyền thống
	* **Đáp án: B**
10. **Yếu tố nào sau đây không phải là đặc điểm của đô thị hóa thời kỳ công nghiệp?**
	* A. Tăng cường khai thác tài nguyên
	* B. Phát triển các ngành dịch vụ cao cấp
	* C. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng
	* D. Gia tăng nhanh chóng dân số đô thị
	* **Đáp án: B**
11. **Đô thị hóa có tác động tích cực nào đối với phát triển kinh tế - xã hội?**
	* A. Tạo ra nhiều việc làm
	* B. Gây ô nhiễm môi trường
	* C. Tăng cường khoảng cách giàu nghèo
	* D. Gia tăng tội phạm
	* **Đáp án: A**
12. **Một trong những vấn đề xã hội phát sinh từ quá trình đô thị hóa nhanh chóng là:**
	* A. Sự phát triển công nghiệp
	* B. Tình trạng quá tải hạ tầng
	* C. Tăng cường dịch vụ công
	* D. Sự phát triển của nông nghiệp hữu cơ
	* **Đáp án: B**
13. **Đô thị hóa có thể gây ra vấn đề gì đối với môi trường?**
	* A. Gia tăng không gian xanh
	* B. Ô nhiễm không khí và nước
	* C. Cải thiện chất lượng nước
	* D. Bảo vệ đa dạng sinh học
	* **Đáp án: B**
14. **Một trong những tác động tiêu cực của đô thị hóa đến xã hội là:**
	* A. Tạo điều kiện cho phát triển giáo dục
	* B. Tăng cường mâu thuẫn xã hội
	* C. Cải thiện chất lượng sống của người dân
	* D. Thúc đẩy hợp tác quốc tế
	* **Đáp án: B**
15. **Sự phát triển quá mức của đô thị hóa có thể dẫn đến:**
	* A. Sự phát triển bền vững
	* B. Tăng cường quản lý đô thị
	* C. Khủng hoảng nhà ở và cơ sở hạ tầng
	* D. Gia tăng không gian xanh
	* **Đáp án: C**
16. **Tác động của đô thị hóa đến nông thôn là:**
	* A. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp
	* B. Thu hút lao động từ nông thôn ra thành thị
	* C. Cải thiện hệ thống giao thông nông thôn
	* D. Tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn
	* **Đáp án: B**
17. **Quá trình đô thị hóa nếu không được quản lý tốt có thể gây ra:**
	* A. Phát triển kinh tế đều đặn
	* B. Ô nhiễm môi trường và giảm chất lượng sống
	* C. Cải thiện hệ thống y tế
	* D. Nâng cao chất lượng giáo dục
	* **Đáp án: B**
18. **Sự gia tăng dân số đô thị có thể dẫn đến vấn đề gì?**
	* A. Mở rộng đất nông nghiệp
	* B. Quá tải hệ thống giao thông
	* C. Giảm thiểu tình trạng ô nhiễm
	* D. Tăng cường không gian công cộng
	* **Đáp án: B**
19. **Để giảm thiểu tác động tiêu cực của đô thị hóa, cần:**
	* A. Tăng cường khai thác tài nguyên
	* B. Xây dựng kế hoạch đô thị hóa bền vững
	* C. Mở rộng quy mô sản xuất công nghiệp
	* D. Gia tăng dân số đô thị
	* **Đáp án: B**
20. **Một trong những biện pháp quản lý quá trình đô thị hóa là:**
	* A. Tập trung vào phát triển kinh tế công nghiệp
	* B. Tăng cường quản lý quy hoạch đô thị và bảo vệ môi trường
	* C. Khai thác tối đa các nguồn tài nguyên
	* D. Mở rộng quy mô xây dựng không kiểm soát
	* **Đáp án: B**

**Chủ đề 2. VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (2)**

1. **Đặc trưng văn hóa nổi bật của châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Văn hóa lúa nước và các lễ hội dân gian
	* B. Văn hóa du mục
	* C. Văn hóa biển đảo
	* D. Văn hóa sa mạc
	* **Đáp án: A**
2. **Văn hóa của châu thổ sông Cửu Long nổi bật với yếu tố nào?**
	* A. Văn hóa lúa nước và sinh hoạt trên sông nước
	* B. Văn hóa nông nghiệp khô
	* C. Văn hóa du lịch núi rừng
	* D. Văn hóa đô thị hiện đại
	* **Đáp án: A**
3. **Loại hình kiến trúc truyền thống phổ biến ở vùng châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Nhà sàn
	* B. Nhà rường
	* C. Nhà ba gian
	* D. Nhà cao tầng
	* **Đáp án: C**
4. **Lễ hội nào sau đây là đặc trưng của vùng châu thổ sông Hồng?**
	* A. Lễ hội đua ghe ngo
	* B. Lễ hội chùa Hương
	* C. Lễ hội Đền Hùng
	* D. Lễ hội Óc Om Bóc
	* **Đáp án: B**
5. **Chợ nổi là một nét văn hóa đặc trưng của vùng châu thổ sông nào?**
	* A. Sông Hồng
	* B. Sông Đà
	* C. Sông Mê Kông
	* D. Sông Cửu Long
	* **Đáp án: D**
6. **Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu tại châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Nhiệt độ trung bình giảm mạnh
	* B. Mực nước biển dâng cao
	* C. Đất liền mở rộng
	* D. Rừng ngập mặn tăng lên
	* **Đáp án: B**
7. **Biểu hiện của biến đổi khí hậu tại châu thổ sông Cửu Long là:**
	* A. Sự bùng phát các cơn bão lớn
	* B. Hiện tượng ngập mặn và xâm nhập mặn
	* C. Đất đai mở rộng do phù sa bồi đắp
	* D. Lượng mưa tăng đột ngột
	* **Đáp án: B**
8. **Hiện tượng nào dưới đây là kết quả của biến đổi khí hậu tại châu thổ sông Cửu Long?**
	* A. Gia tăng đất nông nghiệp
	* B. Gia tăng lượng phù sa
	* C. Xâm nhập mặn lan rộng
	* D. Giảm cường độ bão
	* **Đáp án: C**
9. **Sự thay đổi thời tiết thất thường tại châu thổ sông Hồng có liên quan đến:**
	* A. Đô thị hóa
	* B. Sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu
	* C. Sự phát triển nông nghiệp hữu cơ
	* D. Giảm thiểu khai thác tài nguyên
	* **Đáp án: B**
10. **Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Lượng mưa giảm
	* B. Nắng nóng kéo dài hơn
	* C. Đất phì nhiêu hơn
	* D. Lũ lụt ít xảy ra
	* **Đáp án: B**
11. **Biến đổi khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến nông nghiệp ở châu thổ sông Hồng?**
	* A. Gia tăng năng suất
	* B. Khó khăn trong việc canh tác do lũ lụt và hạn hán
	* C. Mở rộng diện tích đất nông nghiệp
	* D. Cải thiện chất lượng đất
	* **Đáp án: B**
12. **Tác động của biến đổi khí hậu đối với kinh tế châu thổ sông Cửu Long là:**
	* A. Tăng cường phát triển du lịch
	* B. Khó khăn trong nuôi trồng thủy sản do xâm nhập mặn
	* C. Gia tăng diện tích đất nông nghiệp
	* D. Phát triển mạnh ngành công nghiệp
	* **Đáp án: B**
13. **Biến đổi khí hậu có thể gây ra tác động gì đối với hệ sinh thái ở châu thổ sông Hồng?**
	* A. Gia tăng đa dạng sinh học
	* B. Đất ngập nước bị mất đi
	* C. Phát triển rừng ngập mặn
	* D. Môi trường sống cho động vật hoang dã được mở rộng
	* **Đáp án: B**
14. **Sự gia tăng nhiệt độ và biến đổi khí hậu gây ra thách thức gì đối với đời sống của người dân châu thổ sông Cửu Long?**
	* A. Dễ dàng thích nghi với môi trường mới
	* B. Thiếu nước ngọt và đất canh tác giảm sút
	* C. Tăng cường phát triển đô thị
	* D. Phát triển mạnh công nghiệp
	* **Đáp án: B**
15. **Một trong những thách thức mà biến đổi khí hậu mang lại cho kinh tế châu thổ sông Cửu Long là:**
	* A. Tăng cường sản xuất nông nghiệp
	* B. Gia tăng xâm nhập mặn, làm giảm sản lượng nông nghiệp
	* C. Phát triển du lịch biển
	* D. Cải thiện hệ thống giao thông
	* **Đáp án: B**
16. **Giải pháp nào sau đây giúp ứng phó với xâm nhập mặn ở châu thổ sông Cửu Long?**
	* A. Xây dựng đê chắn mặn và hệ thống tưới tiêu hợp lý
	* B. Tăng cường khai thác thủy sản
	* C. Mở rộng diện tích đất nông nghiệp
	* D. Tập trung vào công nghiệp nặng
	* **Đáp án: A**
17. **Một trong những biện pháp giúp bảo vệ môi trường ở châu thổ sông Hồng là:**
	* A. Khai thác tài nguyên triệt để
	* B. Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo
	* C. Đô thị hóa nhanh chóng
	* D. Tập trung vào phát triển công nghiệp
	* **Đáp án: B**
18. **Biện pháp nào sau đây giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp ở châu thổ sông Hồng?**
	* A. Sử dụng giống cây trồng chịu hạn và ngập mặn
	* B. Mở rộng diện tích trồng lúa nước
	* C. Tăng cường khai thác thủy sản
	* D. Xây dựng thêm nhà máy công nghiệp
	* **Đáp án: A**
19. **Ứng phó với lũ lụt tại châu thổ sông Hồng có thể thực hiện bằng cách:**
	* A. Xây dựng hệ thống đê điều và công trình thoát lũ
	* B. Tăng cường sản xuất công nghiệp
	* C. Mở rộng đất canh tác
	* D. Khai thác tài nguyên khoáng sản
	* **Đáp án: A**
20. **Để bảo vệ hệ sinh thái tại châu thổ sông Cửu Long, cần:**
	* A. Tăng cường khai thác rừng ngập mặn
	* B. Phát triển du lịch sinh thái bền vững
	* C. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng
	* D. Tập trung vào công nghiệp khai thác
	* **Đáp án: B**

**Chủ đề 3 BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (2)**

1. **Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa được khẳng định từ thời nào?**
	* A. Thời nhà Lý
	* B. Thời nhà Trần
	* C. Thời nhà Nguyễn
	* D. Thời nhà Lê
	* **Đáp án: C**
2. **Chứng cứ lịch sử nào sau đây khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa?**
	* A. Hoàng Sa châu bản
	* B. Phủ biên tạp lục
	* C. Đại Việt sử ký toàn thư
	* D. Nam quốc địa dư
	* **Đáp án: A**
3. **Pháp lý quốc tế nào đã quy định rõ về quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia đối với vùng đặc quyền kinh tế (EEZ)?**
	* A. Hiệp ước Paris 1946
	* B. Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS)
	* C. Hiệp định Geneva 1954
	* D. Hiệp định San Francisco 1951
	* **Đáp án: B**
4. **Việt Nam đã thực hiện chủ quyền liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa từ khi nào?**
	* A. Thế kỷ 14
	* B. Thế kỷ 15
	* C. Thế kỷ 16
	* D. Thế kỷ 17
	* **Đáp án: D**
5. **Bản đồ nào do người Việt vẽ từ thời nhà Nguyễn ghi lại vị trí của quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam?**
	* A. Bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ
	* B. Bản đồ Nam quốc sơn hà
	* C. Bản đồ An Nam đại quốc họa đồ
	* D. Bản đồ Đại Việt sử ký toàn thư
	* **Đáp án: A**
6. **Biển Đông có vai trò chiến lược như thế nào đối với Việt Nam?**
	* A. Là tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng
	* B. Là khu vực đánh bắt thủy sản duy nhất
	* C. Là khu vực duy nhất có rừng ngập mặn
	* D. Là nơi duy nhất có tài nguyên khoáng sản
	* **Đáp án: A**
7. **Biển đảo Việt Nam đóng vai trò gì trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia?**
	* A. Là nơi tập trung phát triển du lịch
	* B. Là tiền đồn quốc phòng quan trọng
	* C. Là nơi tập trung phát triển nông nghiệp
	* D. Là khu vực khai thác dầu mỏ
	* **Đáp án: B**
8. **Nguồn tài nguyên nào tại Biển Đông có ý nghĩa quan trọng đối với kinh tế Việt Nam?**
	* A. Gỗ quý
	* B. Dầu khí và thủy sản
	* C. Kim loại quý
	* D. Than đá
	* **Đáp án: B**
9. **Biển Đông giúp Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế thông qua:**
	* A. Giao lưu thương mại và hợp tác biển
	* B. Phát triển nông nghiệp
	* C. Mở rộng đất nông nghiệp
	* D. Phát triển công nghiệp nặng
	* **Đáp án: A**
10. **Việc phát triển kinh tế biển có tác động như thế nào đến an ninh quốc phòng?**
	* A. Gia tăng ngân sách quốc phòng
	* B. Tăng cường khả năng phòng thủ và bảo vệ chủ quyền
	* C. Mở rộng quan hệ ngoại giao
	* D. Giảm chi phí quốc phòng
	* **Đáp án: B**
11. **Hành động cụ thể nào thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo?**
	* A. Tham gia các hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển không kiểm soát
	* C. Không quan tâm đến các vấn đề biển đảo
	* D. Phản đối việc bảo vệ chủ quyền
	* **Đáp án: A**
12. **Công dân Việt Nam có thể góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo bằng cách nào?**
	* A. Nâng cao nhận thức về pháp lý quốc tế liên quan đến biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển một cách tùy tiện
	* C. Đầu tư vào các dự án công nghiệp ở đất liền
	* D. Tăng cường khai thác rừng ngập mặn
	* **Đáp án: A**
13. **Hoạt động nào giúp thúc đẩy sự hiểu biết về chủ quyền biển đảo trong cộng đồng?**
	* A. Tổ chức các buổi hội thảo, diễn đàn về chủ quyền biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển không kiểm soát
	* C. Tăng cường nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài
	* D. Không tham gia các hoạt động cộng đồng
	* **Đáp án: A**
14. **Các biện pháp nào được coi là trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo vệ môi trường biển?**
	* A. Không xả rác và giữ gìn vệ sinh bờ biển
	* B. Khai thác hải sản không theo quy định
	* C. Sử dụng các chất độc hại để đánh bắt cá
	* D. Tập trung vào việc phát triển công nghiệp nặng
	* **Đáp án: A**
15. **Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo có thể là:**
	* A. Tham gia các câu lạc bộ tuyên truyền về biển đảo
	* B. Khai thác cát biển trái phép
	* C. Sử dụng sản phẩm từ khai thác bất hợp pháp
	* D. Không quan tâm đến biển đảo
	* **Đáp án: A**
16. **Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?**
	* A. Thực hiện các nghiên cứu khoa học về Biển Đông
	* B. Khai thác tài nguyên biển trái phép
	* C. Không tham gia vào các vấn đề quốc tế liên quan đến biển đảo
	* D. Tăng cường nhập khẩu từ các quốc gia khác
	* **Đáp án: A**
17. **Biện pháp nào dưới đây thể hiện sự bảo vệ môi trường biển?**
	* A. Giảm thiểu ô nhiễm và phát triển bền vững
	* B. Khai thác tối đa nguồn tài nguyên biển
	* C. Sử dụng chất nổ để đánh bắt cá
	* D. Tăng cường sản xuất công nghiệp gần biển
	* **Đáp án: A**
18. **Đóng góp của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo bao gồm:**
	* A. Học tập và tìm hiểu về lịch sử, pháp lý liên quan đến biển đảo
	* B. Khai thác thủy sản một cách không có kế hoạch
	* C. Tăng cường khai thác cát biển
	* D. Xây dựng các nhà máy gần khu vực biển
	* **Đáp án: A**
19. **Công dân Việt Nam có trách nhiệm gì trong việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?**
	* A. Tuân thủ và ủng hộ chính sách của Nhà nước về biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển trái phép
	* C. Tập trung vào việc phát triển kinh tế đất liền
	* D. Không quan tâm đến vấn đề biển đảo
	* **Đáp án: A**
20. **Thực hiện hành động bảo vệ chủ quyền biển đảo, người dân cần:**
	* A. Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền và giáo dục về biển đảo
	* B. Khai thác tài nguyên biển một cách không có kế hoạch
	* C. Sử dụng các phương pháp khai thác hủy hoại môi trường
	* D. Phát triển các ngành công nghiệp nặng ở vùng biển
	* **Đáp án: A**

**Chủ đề chung 1 Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long**

**Câu 1:** Cùng với thời gian, châu thổ sông Hồng ngày càng?

* Nhiều tài nguyên hơn
* Bị thu hẹp
* **Tiến ra biển**
* Đáp án khác

**Câu 2:** Châu thổ sông Hồng được hình thành từ?

* Quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng
* Tác động của thủy triều và sóng biển
* **Quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng, kết hợp với tác động của thủy triều và sóng biển**
* Đáp án khác

**Câu 3:** Hệ thống sông Hồng có tổng lượng dòng chảy khoảng?

* 102 tỉ m3/năm
* 120 tỉ m3/năm
* 100 tỉ m3/năm
* **112 tỉ m3/năm**

**Câu 4:** Hệ thống sông Hồng có lượng phù sa hết sức phong phú khoảng?

* 100 triệu tấn/năm
* 102 triệu tấn/năm.
* 110 triệu tấn/năm.
* **120 triệu tấn/năm**

**Câu 5:** Hệ thống sông Hồng là?

* Hệ thống sông lớn nhất Việt Nam
* Hệ thống nhiều tài nguyên nhất Việt Nam
* **Một trong hai hệ thống sông lớn nhất ở Việt Nam**
* Đáp án khác

**Câu 6:** Đâu là phụ lưu của hệ thống sông Hồng?

* Sông Đà
* Sông Lô
* Sông Nho Quế
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 7:** Sông nào dưới đây là chi lưu của hệ thống sông Hồng?

* Sông Đuống
* Sông Luộc
* Sông Đáy
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 8:** Chế độ nước sông Hồng có mùa nào dưới đây?

* Mùa mưa và mùa khô
* Mùa mưa và mùa khô
* **Mùa lũ và mùa cạn**
* Đáp án  khác

**Câu 9:** Mùa lũ của hệ thống sông Hồng kéo dài trong?

* 4 tháng
* 3 tháng
* 2 tháng
* **5 tháng**

**Câu 10:** Mùa lũ của hệ thống sông Hồng kéo dài từ?

* **Tháng 6 đến tháng 10**
* Tháng 5 đến tháng 9
* Tháng 6 đến tháng 9
* Đáp án khác

**Câu 11:** Mùa cạn của hệ thống sông Hồng kéo dài trong bao nhiêu tháng?

* 5 tháng
* 6 tháng
* **7 tháng**
* 8 tháng

**Câu 12:** Mùa cạn của của hệ thống sông Hồng kéo dài từ?

* Tháng 10 đến tháng 5 năm sau
* Tháng 11 đến tháng 6 năm sau
* Tháng 12 đến tháng 5 năm sau
* **Tháng 11 đến tháng 5 năm sau**

**Câu 13:** Mùa lũ của hệ thống sông Hồng chiếm bao nhiêu phần trăm lưu lượng dòng chảy cả năm?

* 25%
* 30%
* 70%
* **75%**

**Câu 14:** Hệ thống sông Mê Công là?

* Một trong những hệ thống sông lớn ở châu Á
* Một trong những hệ thống sông lớn ở thế giới
* Một trong những hệ thống sông lớn chảy qua Việt Nam
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 15:** Phần sông Mê Công chảy trên lãnh thổ Việt Nam gọi là ?

* Sông Hồng
* Sông Đồng Nai
* **Sông Cửu Long**
* Đáp án khác

**Câu 16:** Sông Cửu Long dài ?

* 460 km
* 320 km
* **Hơn 230 km**
* Đáp án khác

**Câu 17:** Sông Cửu Long có nhánh chính là?

* Sông Tiền
* Sông Hậu
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Đáp án khác

**Câu 18:** Tổng lượng dòng chảy của hệ thống sông Cửu Long đạt?

* 507 triệu m3/năm
* **507 tỉ m3/năm**
* 500 triệu m3/năm
* 570 tỉ m3/năm

**Câu 19:** Tổng lượng dòng chảy của hệ thống sông Cửu Long chiếm bao nhiêu tổng lượng nước của sông ngòi ở Việt Nam?

* 64%
* 60%
* 6,4%
* **60,4%**

**Câu 20:** Đâu là đặc điểm của Sông Cửu Long

* Không có hệ thống đê ven sông
* Mùa lũ đến, nước sông Cửu Long dâng tràn ngập một vùng
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Mùa lũ đến nước sông cạn

**Câu 21:** Khi mùa lũ đến, nước sông Cửu Long dâng tràn ngập một vùng rộng khoảng?

* 20 000 km2
* 1 000 km2
* **10 000 km2**
* Đáp án khác

**Câu 22:** Trước đây, hằng năm châu thổ sông Cửu Long tiến ra biển ở khu vực?

* Bán đảo Trà Vinh
* **Bán đảo Cà Mau**
* Bán đảo Cần Thơ
* Đáp án khác

**Câu 23:** Tình hình hiện nay mà châu thổ Sông Cửu Long phải đối mặt là?

* Tác động của biến đổi khí hậu
* Nước biển dâng và hàm lượng phù sa trong nước sông giảm
* Nhiều nơi ở ven biển của châu thổ bị sạt lở
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 24:** Đâu là đáp án nêu được vấn đề đê điều dưới triều Nguyễn?

* Đê phòng lụt được đắp từ các thời trước bị vỡ
* Công cuộc quai đê lấn biển được đấy mạnh
* Vua Gia Long không biết nên đắp đê hay bỏ đê
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 25:** Đâu là những nét chính về quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự chế độ nước sông Hồng?

* Người Việt đã sớm biết tạo nên những hệ thống kênh dẫn nước vào ruộng, tổ chức đắp đê, trị thủy để phát triển sản xuất và bảo vệ cuộc sống
* Dưới thời Lý, Nhà nước Đại Việt đã cho đắp đê dọc theo hầu hết các con sông lớn
* Nhà Lê bắt đầu tiến hành quai đê lấn biển để khai thác bài bồi vùng cửa sông
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 26:** Đâu là nét chính về quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước sông Cửu Long?

* Vùng đồng bằng sông Cửu Long đã sớm được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước
* Việc khai khẩn đồng bằng sông Cửu Long là quá trình thích ứng với tự nhiên
* Cuộc sống gắn liền với sông nước đã tạo nên một nền văn hóa đậm chất sông nước của người dân nam bộ.
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 27:** Vùng đồng bằng sông Cửu Long đã sớm được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước thời?

* Vương quốc Champa
* Triều Nguyễn
* **Vương quốc Phù Nam**
* Đáp án khác

**Câu 28:** Chợ nổi, nhà nổi,...  thể hiện?

* Sự độc đáo của người dân nơi đây
* Sự sáng tạo của con người Việt Nam
* **Cách thích ứng với môi trường sông nước của cư dân đồng bằng sông Cửu Long**
* Đáp án khác

**Câu 29:** Theo em, quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long có điểm gì giống  nhau?

* Cả hai đồng bằng đều được khai thác từ rất sớm
* Nhân dân 2 vùng đều biết cách khai thác nguồn lợi từ sông nước, cải tạo vùng châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của 2 con sông lớn này
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Đáp án khác

**Câu 30:** Theo em, quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long có điểm gì khác nhau?

* Khác về mục đích khai thác( Sông Cưu Long-  quá trình thích ứng với tự nhiên)
* Khác về quá trình khai thác (Sông Hồng - gắn liền với công cuộc trị thủy, xây dựng hệ thống đê điều ngăn lũ
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Đáp án khác

 **Chủ đề chung 2 Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông**

**Câu 1:** Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam hiện nay là?

* Chất lượng môi trường nước biển (ven bờ và xa bờ, ven các đảo và cụm đảo) đều còn khá tốt
* Các chỉ số đặc trưng đều nằm trong giới hạn cho phép
* Các hệ sinh thái biển rất đa dạng
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 2:** Hệ sinh thái nào phát triển ở Việt Nam?

* Hệ sinh thái rừng ngập mặn
* Hệ sinh thái rạn san hô
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Đáp án khác

**Câu 3:** Chất lượng môi trường biển đảo có xu hướng

* Phát triển tốt
* Ô nhiễm hóa
* **Suy thoái**
* Đáp án khác

**Câu 4:** Chất lượng môi trường biển đảo có xu hướng suy thoái thể hiện ở ?

* Lượng rác thải, chất thải trên biển tăng
* Nhiều vùng biển ven bờ bị ô nhiễm
* Số lượng nhiều loài hải sản giảm, một số hệ sinh thái (nhất là rạn san hô, cỏ biển,...) bị suy thoái,..
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 5:** Tài nguyên vùng biển đảo nước ta khá phong phú và đa dạng thể hiện ở?

* Có nhiều loài thủ sản cho giá trị kinh tế cao
* Nguồn muối vô tận
* Các khoáng sản có trữ lượng lớn như: dầu mỏ, khí tự nhiên, cát thủy tinh, ti-tan,...
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 6:** Đâu là thuận lợi để nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam?

* Có nhiều giống hải sản quý
* Có môi trường thích hợp
* **Dọc ven biển có ngiều vũng vịnh, đầm phá**
* Đáp án khác

**Câu 7:** Nguồn tài nguyên du lịch biển đặc sắc và đa dạng như thế nào?

* Có các bãi biển đẹp
* Vịnh biển phong cảnh độc đáo
* Có ccác khu bảo tồn, dự trữ sinh quyển biển,...
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 8:** Một số hoạt động kinh tế ở vùng biển đảo nước ta là?

* Vận tải biển và dịch vụ cảng biển
* Khai thác hải sản
* Khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển khác
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 9:** Cho biết việc phát triển kinh tế ở vùng biển đảo nước ta có những thuận lợi nào dưới đây?

* Tài nguyên biển (sinh vật, khoáng sản,...) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển
* Vị trí nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông
* Nhiều bãi biển đẹp, nước biển ấm, chan hoà ánh nắng, nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển ven biển và trên các đảo,...
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 10:** Tài nguyên biển (sinh vật, khoáng sản,...) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển nào?

* Khai thác và nuôi trồng thuỷ sản
* Làm muối
* Khai thác dầu khí
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 11:** Vị trí nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông, dọc bờ biển có nhiều vịnh biển kín để xây dựng các cảng nước sâu,... là điều kiện để phát triển?

* Giao thông vận tải biển
* Cửa ngõ để Việt Nam giao thương với thị trường quốc tế
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Phát triển kinh tế biển

**Câu 12:** Cho biết việc phát triển kinh tế ở vùng biển đảo nước ta có những khó khăn nào dưới đây?

* Vùng biển nhiệt đới nước ta nhiều thiên tai, đặc biệt là bão
* Cơ sở hạ tầng các vùng biển và hải đảo nhìn chung còn chưa đầy đủ và đồng bộ
* Biến đổi khí hậu đã tác động lớn tới thiên nhiên vùng biển đảo
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 13:** Những thuận lợi đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông là?

* Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 là cơ sở pháp lí để các quốc gia khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp trên biển
* Việt Nam tích cực tham gia xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC), kí một số thoả thuận và hiệp định về phân định và hợp tác trên biển với các nước láng giềng
* Tình hình an ninh, chính trị khu vực Đông Nam Á ngày càng ổn định, các nước ASEAN ngày càng đồng thuận trong cách ứng xử của các bên trên Biển Đông
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 14:** Khó khăn đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông là?

* Tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia
* Những tranh chấp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trên Biển Đông
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Đáp án khác

**Câu 15:** Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thời tiền sử là?

* Cư dân ven biển tiếp tục khai thác biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm
* Các nhà nước đầu tiên (Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam) hình thành và phát triển trên các vùng châu thổ, ven sông
* **Nhiều bộ lạc đã sinh sống ở các hang động ven biển Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh,...**
* Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

**Câu 16:** Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII TCN đến thế kỉ X là?

* Cư dân ven biển tiếp tục khai thác biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm
* **Các nhà nước đầu tiên (Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam) hình thành và phát triển trên các vùng châu thổ, ven sông**
* Nhiều bộ lạc đã sinh sống ở các hang động ven biển Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh,...
* Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

**Câu 17:** Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam thế kỉ XI - XIV là?

* Các cửa biển như: Hội Triều (Thanh Hoá), Hội Thống (Hà Tĩnh) cũng trở thành những trung tâm buôn bán lớn với người nước ngoài
* Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Cư dân ven biển tiếp tục khai thác biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm

**Câu 18:** Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ XV là?

* Triều Lê sơ tiếp tục mở rộng khai phá vùng đất phía nam, duy trì việc buôn bán với thương nhân nước ngoài qua các thương cảng và giữ vững chủ quyền cả trên đất liền, vùng biển, các đảo lớn.
* Vương triều Vi-giay-a Vương quốc Chăm-pa) cũng tiếp tục phát triển thương mại đường biển thông qua các thương cảng như Đại Chiêm hải khẩu (Quảng Nam), Tân Châu (Bình Định),...
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

**Câu 19:** Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam từ năm 1945 - nay là?

* Các vua triều Nguyễn ra sức củng cố chủ quyền biển đảo qua việc tổ chức khảo sát, thăm dò, khai thác, đo đạc thuỷ trình, vẽ bản đồ và cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa để khẳng định chủ quyền của Việt Nam
* Các nhà nước đầu tiên (Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam) hình thành và phát triển trên các vùng châu thổ, ven sông
* **Nhà nước Việt Nam tiếp tục hoạt động đấu tranh kiên quyết nhằm thực thi chủ quyền biển đảo**
* Cảng biển Vân Đồn (Quảng Ninh) thuộc vùng quần đảo phía đông bắc, đã trở thành thương cảng quốc tế quan trọng từ thời Lý - Trần, các vua Trần cử các tướng lĩnh tin cậy trấn thủ

**Câu 20:** Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thời tiền sử là?

* Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
* Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển
* **Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển**
* Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

**Câu 21:** Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ VII TCN đến thế kỉ X là?

* **Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn**
* Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển
* Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
* Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

**Câu 22:** Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ X đến thế kỉ XV là?

* Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
* **Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển**
* Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
* Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

**Câu 23:** Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX là?

* Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
* Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển
* Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
* **Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo**

**Câu 24:** Biển Đông có vai trò?

* Vị trí kinh tế - chính trị quan trọng
* Vai trò to lớn đối với phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh
* **Cả hai đáp án trên đều đúng**
* Đáp án khác

**Câu 25:** Các triều Nguyễn, Tây Sơn cho đến nhà nước Việt Nam đều rất quan tâm đến việc khai khẩn, bảo vệ và thực hiện chủ quyền biển đảo thể hiện ở việc?

* Vẽ bản đồ
* Cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa (triều Nguyễn)
* Kí kết các Hiệp ước như Công ước về luật biển (UNCLOS)
* **Cả ba đáp án trên đều đúng**